

NHỮNG CON SỐNG NGẦM VÙNG 4

Vài tuần cuối trước khi miền Nam sụp đổ, đảo Phú Quốc nhộn nhịp hẳn lên, trên không máy bay quân sự cũng như dân sự đáp xuống phi trường Dương Đông hằng ngày, khác hẳn bình thường mỗi tuần chỉ có vài chuyến, dưới biển ghe thuyền ngược xuôi nối liền Rạch Giá, Hà Tiên và Phú Quốc nhiều hơn, ngoài khơi một tàu dân sự Mỹ, chiếc Challenger đã có mặt từ hơn hai tuần nay, vài tàu Hải Quân chở dân quân từ các đơn vị vùng 1 và 2 Duyên Hải vào đã khiến cho các hoạt động vùng gia tăng đột ngột, cộng thêm những vụ hành quyết mười mấy tay cướp cạy trên các tàu đi tản, rồi mấy va-li vàng tịch thu càng làm cho dân chúng bàn tán. Bộ Tư Lệnh vùng 4 Duyên Hải, các quan lớn mũ áo rong rêu ra vào thường xuyên, nhưng chẳng thấy một tin tức nào lọt ra ngoài. Hải Đội 4 vẫn hoạt động bình thường, có phần hơi lặng lẽ vì sự chuyển đổi đột ngột sĩ quan cấp úy ở các Hải Đội của Bộ Tư Lệnh Hải Quân mới đây.

Hùng nhận công điện chuyển từ Hải Đội 3 với bốn ngày đi đường và không có ngày phép vì tình hình khẩn trương ra trình diện Hải Đội 4, chân ướt chân ráo tới được dăm ngày, nơi ăn chốn ngủ cũng chưa ổn định, không biết bạn bè có những ai hay bao nhiêu người trong đơn vị, phần chuyển, phần đi phép, phần còn lại đi công tác cả, cũng chưa được thưởng thức những hải sản đặc biệt nào tại địa phương, thì ngày 29-3 đã được chỉ thị nhận bàn giao PCF 3808 và biệt phái ngay qua Bộ Tư Lệnh vùng, cùng với Tr/Úy Phước, PCF 3812, lệnh biệt phái qua BTL làm Hùng nản chí vô cùng, vì chàng rất ghét làm việc gần mặt trời, nhưng lệnh thì phải thi hành, cũng may vào cái thời điểm dầu sôi lửa bỏng chạy giặc này, các quan không còn thì giờ để nghĩ đến chuyện riêng tư, những công tác thường xuyên là làm cây cầu nối nối liền các tàu neo ở ngoài với bờ ngày cũng như đêm, cứ như con thoi trên khung cửi. Hùng gặp bạn bè chen chúc trên boong HQ504 chật chội, mà không dám đưa vào bờ vì đã có lệnh cấm không cho bất cứ một ai không phận sự nào lên bờ cả, trong khi đó dân ra đây lánh nạn càng ngày càng đông đủ mọi thành phần, và từ khắp mọi nơi trên phần lãnh thổ còn lại.

Một ngày thật gần cuối tháng 4, có vài nhân viên Mỹ ra vào BTL và ngay tối hôm đó một đoàn xe GMC chở người nghe nói là nhân viên đài Mẹ Việt Nam và các cơ quan Mỹ đang tạm trú phía trên đồi gần trại quân cảnh xuống, đèn pha sáng trưng tiến vào căn cứ, hai chiếc LCM được trưng dụng đã sẵn sàng để đưa nhóm người này ra tàu Challenger, và cũng lại những tin đồn Mỹ sẽ đưa họ qua Guam lánh nạn.

Trừ những tin tức ngắn gọn kêu gọi dân chúng bình tĩnh, hay một vài tin chiến sự như các đơn vị Dù, lực lượng Biệt Động Quân đang anh dũng cầm chân hoặc đẩy lui các mũi dùi tấn công của Việt Cộng nhắm tiến vào thủ đô Sài Gòn, v.v..., các đài phát thanh cho phát nhạc suốt ngày, y hệt như những ngày Tướng Tá đảo chánh một thời vài năm trước, đường dây điện thoại về Sài Gòn hầu như không liên lạc được, đường dây viễn liên quân đội thì chỉ có các quan lớn sử dụng, báo chí cũng biến mất, tìm không ra một tờ. Cách đây vài ngày Hùng nhận được thư Đán, người em trai kế, mà đơn vị của Đán đã tan rã và mất liên lạc suốt từ ngày Pleiku thất thủ, Đán cho biết mới về nhà được hai ngày và yêu cầu Hùng ghi tên gia đình để đi tản nếu như đơn vị có chương trình, không biết Bộ Tư Lệnh Hải Quân ở Sài Gòn có lệnh lạc, kế hoạch gì hay không chứ tại vùng 4 Duyên Hải cho đến giờ phút này cũng vẫn còn lệnh giữ nguyên vị trí và mới mấy hôm trước, Thiếu Tá Thuấn tân CHT Hải Đội 4 họp sĩ quan lại trấn an và nói là cho dù chính phủ nào lên thì mình cũng vẫn làm việc như thường, thật tình lúc bấy giờ nghe cũng hợp lý, vì ông Hương, ông Huyền hay ông Minh thì cũng thế mà thôi, lính là thiên lồi, lệnh chỉ đâu thì phải đánh đó, chứ có ai ngờ có ngày 30/4!

Ngày 29/4 tình hình dân chúng khắp nơi giao động mạnh vì tin Sài Gòn đang bị bao vây và phi trường Tân Sơn Nhất đã bị pháo kích, kẻ ngược người xuôi lảng xảng tay va-li, vai túi xách chạy tới chạy lui, cảnh tượng cứ như đàn kiến trước cơn giông sắp đến. Như lây căn bệnh dịch chung, trong lòng Hùng cũng nóng như lửa đốt, chàng

không biết ông bà cụ và các anh em ở Sài Gòn ra sao, còn Dung nữa, suốt từ hôm ra đơn vị mới chưa nhận được thư từ gì cả, không hiểu nàng có đánh liều mò ra ngoài này tìm chàng không? nàng đã trở về gia đình nàng hay vẫn còn nơi nhà trọ? ruột gan rối như tơ vò nhưng biết làm gì bây giờ, chàng không dám cả gan bỏ nhiệm sở, lỡ có thằng thối mồm nào báo cáo thì vào ngồi tù là cái chắc, lại theo dấu chân Tr/Úy Tiến, đâu được như các xếp lớn có đàn em về đón rước thân nhân và vợ con ra. Hơn nữa lại là tàu biệt phái cho BTL, có thể bị gọi lên trình diện bất cứ lúc nào 24/24, nên khó mà bỏ đi dù chỉ một ngày, vả lại Hùng cũng thuộc loại gan thủ để, chẳng bao giờ dám đi trễ về sớm, nên trong suốt thời gian quân ngũ, kể cả lúc còn là Sinh Viên Sĩ Quan, Hùng chưa hề biết mùi "cải hối thất" hay "củ" là gì cả.

Mặt trời lặn từ lâu, mọi hoạt động náo nhiệt của ban ngày đã lắng dịu, từng nhóm năm ba người đây đó quây quần quanh chiếc radio để theo dõi tình hình, xem có những biến chuyển nào sáng sủa hơn không. Hùng vừa ăn xong tô mì gói thay bữa cơm chiều, suốt cả tháng nay ăn mì gói nhiều hơn ăn cơm, vì đơn vị chưa có quân số để lãnh lương, đang ngồi nơi phòng lái băng khuâng nhìn ra ngoài trời, suy nghĩ về điều kiện sinh sống hiện tại của chính bản thân cộng thêm ba nhân viên mới trên tàu, chưa tên nào có lương nên cũng rách cả, về những biến chuyển quân sự từ hai tháng nay, tình hình chiến sự thay đổi quá lẹ, và mỗi ngày miền Nam cứ thu hẹp dần, nhanh hơn cả dự đoán của những nhà bình luận quân sự, Hùng tự nhủ thầm y hết như thời Trịnh Nguyễn phân tranh, khi nhà Tây Sơn đang ở thế mạnh, quân Tây Sơn chưa tới nơi thì quân nhà Nguyễn đã bỏ thành mà chạy, đến khi nhà Nguyễn được Pháp hỗ trợ thắng thế, thì tình trạng cũng y hết xảy ra ngược lại. Các tỉnh miền Trung trong vòng hai tháng qua lần lượt theo nhau bỏ ngõ, vùng một và hai đã hoàn toàn mất, vùng ba mất hơn nửa và ngay cả thủ đô Sài Gòn cũng đang bị đe dọa nặng nề.

Những cơn gió biển thổi lành lạnh mang đầy hơi nước, mây đen che phủ chẳng thấy một vì sao, làm mặt biển càng thêm đen hơn, những ngọn đèn vàng khè trên cầu tàu và chung quanh căn cứ không đủ tỏa ánh sáng ra ngoài trăm thước, tứ bề yên lặng, một sự yên lặng khác thường đến ngột ngạt, bỗng tiếng rè rè từ máy vô tuyến giọng Tr/Úy Tùng, sĩ quan trực trên phòng hành quân BTL vùng, gọi Hùng lên có chuyện cần gấp, chàng chán nản vô cùng vì suốt ngày cứ phải đưa và rước người ra tàu, chỉ một lần duy nhất thi hành công tác yểm trợ vùng Tây Bắc đảo dưới sự điều động của một Giang Pháo Hạm HQ3XX (?). Chàng thần thờ thẩn bộ trên cầu tàu, những bước chân rời rạc, nhàm chán, chẳng biết lệnh lạc gì nữa đây, rồi Hùng lại tự an ủi, dẫu sao vẫn còn may mắn hơn là phải đưa đón các quan đi du hí như đã từng được nghe kể, vừa tới đầu cầu đã thấy Tùng mở cửa đi ra trong tư thế hấp tấp, vẻ mặt khẩn trương, Tùng và Hùng biết nhau từ ngày nhập trại ở Bạch Đằng 2, qua quân trưởng Quang Trung, rồi cùng về tạm trú hạm APL, tuy không thân lắm nhưng quý mến nhau. Tùng kéo Hùng ra ngoài thì thầm:

- Mày muốn đi Mỹ không, nếu muốn đi thì chuẩn bị tàu để đưa Tư Lệnh ra ngoài tàu Challenger họp, có thân nhân của ông đi theo, tao nghe mấy quan nói là ông sẽ ở lại ngoài đó chứ không quay trở vào đêm nay.

Nghe Tùng hỏi vậy Hùng phân vân vô cùng, đi Mỹ ai mà chẳng ham, nhưng đi trong tình huống này khác xa ngày xưa đi Mỹ thụ huấn, chàng thầm nghĩ những người dân thường thì họ đi được, chứ còn mình là một quân nhân làm sao mà dám bỏ đi, đất nước còn, quân đội cũng vẫn còn, bỏ đi lúc này chẳng khác gì đào ngũ, chứ đâu có biết chỉ còn một đêm ngắn ngủi là tất cả cũng tan hàng.

Hùng trả lời.

- Tao không thể bỏ đi, tao không muốn mang tiếng đào ngũ và tao cũng không thể bỏ gia đình lại được, ông bà cụ tao còn ở Sài Gòn.

Tùng nói tiếp

- Mà y về tàu suy nghĩ kỹ đi, rồi gọi tao ngay.
- Không! tao không muốn đi, mà y gọi thằng khác đi.
- Chỉ có mà y và thằng Phước biệt phái, nếu mà y không đi thì tao gọi thằng Phước, nhưng tao sẽ không cho nó biết tin này lỡ chuyện đổ bể tao sẽ bị phiền phức.

Thận trọng hơn Tùng bàn với Hùng kế hoạch bảo vệ tàu bạn đề phòng bất trắc, nói rồi Tùng quay trở vào.

Khoảng nửa tiếng sau Phước thản nhiên tách bến cùng với TL Vùng, hai thân nhân phái nữ, vài cận vệ võ trang trực chỉ chiếc Challenger.

Đi được nửa đường thì nghe tiếng Tùng từ phòng hành quân BTL gọi mời TL lên máy, có vị cha xứ sở tại vào chờ tại BTL, muốn đích thân gặp mặt TL, nghe đâu ông sợ căn cứ Hải Quân di tản bỏ lại dân chúng, ông nói nếu không gặp được TL đêm nay, dân chúng có thể sẽ tràn vào trại (?) (đây là lời của Sĩ Quan trực BTL), cuối cùng Tư Lệnh và cận vệ đã quay trở vào sau khi đưa thân nhân lên tàu Challenger. Hùng thăm nghĩ đời sao có lắm chuyện cười ra nước mắt.

Sáng sớm 30/4, chiếc Challenger dời vị trí ra neo tuốt ngoài khơi, Dương vận Hạm (HQ504), Giang pháo Hạm (hình như HQ330), và một PGM rải rác quanh đây, xa xa nhiều thuyền đánh cá nhấp nhô trên từng đợt sóng nhấp nhô chiếc thương thuyền Mỹ tiến ra. Tình hình chiến sự dường như đã đến hồi cực kỳ nguy hiểm, vì gọng kìm của cộng quân đã khép dần đến vòng đai thủ đô, mọi người chờ đợi không biết chuyện gì sẽ xảy ra, hy vọng một sự rút lui toàn lực lượng cố thủ vùng 4 chiến thuật như ông Tướng "Cao Bồi" từng tuyên bố "sẽ chiến đấu đến giọt máu cuối cùng!" hoặc bám víu vào một giải pháp chính trị "Hòa hợp, Hòa giải Dân Tộc ba thành phần!" bất đắc dĩ theo kiểu ông Minh, mà các nhà chính trị và ngoại giao ở Sài Gòn đang cố gắng điều đình để cứu vãn một miền Nam Tự Do.

Đang trên hải trình vào bến sau chuyến taxi ra ngoài tàu Hải Quân, Hùng miên man suy nghĩ chẳng biết tình hình sẽ thay đổi thế nào, mà các quan lớn di tản chiến thuật cả rồi, chàng cảm thấy hoang mang vô cùng, đúng lúc ấy thì trên đài Sài Gòn phát thanh lời tuyên bố của Tổng Thống một ngày Dương Văn Minh ra lệnh cho quân đội VNCH buông súng đầu hàng tại chỗ, lúc bấy giờ khoảng 10 giờ sáng. Cái tin như sét đánh ngang đầu, thật bàng hoàng, thật đột ngột, không ai có thể ngờ đây là giải pháp cuối cùng của miền Nam Tự Do. Hùng có cảm tưởng như đang bị cuốn giữa dòng nước, đầu óc quay cuồng, choáng váng, trong thoáng giây cơ thể hoàn toàn tê liệt, và dường như đó là trạng thái chung của tất cả mọi người, vì chỉ còn nghe tiếng ề ề nhỏ nhỏ từ cái speaker màu xanh cứt ngựa cũ kỹ treo ở góc phòng lái và tiếng sóng vỗ ì ầm vào thành tàu, tiếng bọt nước tung lên và rớt xuống mặt nước ào ào rồi loãng tan nhanh giữa lòng biển cả, tuy nhiên cái khoảnh khắc bất động đó cũng không kéo dài bao lâu, thì tiếp theo là những tiếng ồn ào, gọi nhau ới ới của các tàu bè, chiến đĩnh, của những đơn vị bạn, họ gọi bảo nhau chuyển tần số riêng. Hùng chợt bừng tỉnh, bàng hoàng vì hiện tại chàng không có một người bạn thân tình nào ở đây cả, chàng kéo cần ga cho tàu chậm lại chờ xem có tàu nào quen biết để cùng bàn tính xem thế nào, nhưng chẳng gặp ai thân, đột nhiên có tiếng gọi:

- Hotel! Hotel! đây Tango nghe rõ trả lời.
- Tango! Hotel tôi nghe 5, Hùng đáp.
- Ông đang ở đâu vậy? đó là tiếng Tr/Úy Tân thực tập thuyền trưởng,

Khấp khởi mừng thầm trong bụng như người đang trôi ở giữa dòng vớ được cái phao, kiếm một người bạn đồng hành trong giây phút này như tìm được bức tường che gió, đỡ trống vắng biết bao, chàng vội trả lời.

- Vừa qua hòn Thơm đang trên đường vào, bây giờ tính sao?

Tân nói,

- Ông vào chỗ cũ chờ tôi xuống nghe, mình vào Rạch Giá tìm đường về Sài Gòn thôi, tôi vừa vào Bộ Tư Lệnh, trống rỗng rồi, còn vài thằng em con bà phước thôi, nói xong Tân cúp máy.

Cặp vào cầu tàu BTL, Hùng bảo Tr/sỹ Nhiên lên gọi mấy nhân viên vắng mặt công tác sáng nay xuống và ghé qua phòng xách giùm chàng cái túi xách tay. Xa xa ngoài khơi thấp thoáng vài chiếc PCF hốt hoảng đang xả hết tốc lực chạy về đũa những cụm bọt trắng xóa trước mũi tàu. Đột nhiên từ sau núi trên không xuất hiện hai chiếc khu trục cơ của không lực VNCH nhắm căn cứ An Thới bay tới, các tàu lo sợ có thể tái diễn vụ A-37 hôm nào ở Sài Gòn, nên gọi nhau chuẩn bị súng phòng không, nhưng may mắn thay một chiếc Skyraider vẫy cánh liên hồi như để ra hiệu cho biết là bạn chứ không phải thù, thì ra đó chỉ là những cánh Đại Bàng võ tổ đang ngỡ ngàng tìm đường thoát thân, cũng giống như những con Kinh Ngư quanh đây mỗi hôm qua còn ngang dọc khắp vùng sông nước mà bây giờ bỗng lạc bấy tứ tán, một chiếc đảo hai vòng thật thấp nhìn lẫn chót phần đất cuối cùng lãnh thổ như nói lên lời từ biệt rồi vội vàng vươn cánh biến mất về phía trời tây, hướng về căn cứ không quân Utapao bên Thái, thỉnh thoảng lẻ tẻ một hai chiếc trực thăng vũ khí phần phật tút trên trời cao để tránh súng phòng không địch, uể oải như những cánh hạc lạc bấy bay về phía biển Đông nơi có những chiến hạm của Hải quân Hoa Kỳ đang hoạt động. Khoảng chút sau Tân, Nhiên và dăm bảy người nữa xuống đến nơi, Nhiên cất tiếng:

- Tôi không thấy cái xách của Tr/Ủy đâu cả.

Nghe Nhiên nói vậy chàng thoáng buồn hơi chút bức tức, không biết hẳn nói thật hay hẳn chẳng thém ghé lấy giùm, phân vân không biết có nên trở lên trại kiểm cái túi hay không, vì rời tàu trong giây phút này nguy hiểm quá, rất có thể sẽ bị mất phương tiện để di chuyển, cái xách tay, gia tài của chàng không có gì ngoài ba bộ đồ lính, cuốn album kỷ niệm cuộc tình với Dung mà chàng luôn luôn mang theo. Bất chợt nghe phòng hành quân Hải Đội ra lệnh trên máy, (tiếng rất quen hình như đó là Sĩ Quan Trưởng phòng Hành Quân hay Nội Vụ?).

- Chỉ Huy Trưởng HD 4 kêu gọi tất cả các thuyền trưởng mang tàu cặp bến và đợi lệnh.

Lần lượt danh hiệu từng tàu một, nhưng chỉ một số rất nhỏ trả lời cầm chừng mà thôi, còn phần lớn cũng đã lặn mất.

- Hotel nghe 5, đang tại cầu.

Hùng thần thờ trả lời khi nghe đến danh hiệu mình, nhưng lòng đầy chán chường, không biết tính sao, ở lại đây hay vào Rạch Giá, chàng leo lên cầu tàu đảo mắt nhìn một vòng, bên căn cứ một chiếc LCM đã đầy người, máy nổ phập phùng nhả từng cụm khói đen ngòm hai bên hông ạch tách bến, bên Hải Đội một số nhân viên hối hả đổ xuống cầu tàu còn vài chiếc PCF, hai ba tuần duyên đỉnh loại 700, không biết của đơn vị nào, hay là tàu về căn cứ sửa chữa, ngoài khơi ba chiếc tàu lớn của Hải Quân VN, Đại Tá TL vùng ở trên chiếc HQ330 đã nhổ neo, nối đuôi nhau ra khơi bỏ lại phía sau một đường dài trắng xóa bọt nước, bỏ lại những chiến hữu cùng một màu áo trên bờ, bỏ lại những chiến đỉnh nhỏ bé hốt hoảng chạy lung tung quanh đây, bỏ lại BTL vùng đã hoang vắng, còn đang lưỡng lự thì mấy nhân viên đã thúc giục,

- Tr/Ủy dời tàu ngay đi không có người ta tràn xuống thì chìm tàu đó.

Tân đã đề máy và nhân viên chuẩn bị gỡ dây cột, Hùng nghĩ có lẽ trong trí óc mọi người khúc phim thảm thương và khốc liệt trong vụ di tản miền Trung đang được quay lại, chàng đành phải nhảy xuống và con tàu tách bến,

trên phòng hành quân Hải Đội, người sĩ quan trực vẫn điềm nhiên làm nhiệm vụ kêu gọi tàu vào bến, chừng dăm phút sau chẳng hiểu sao nhận ra Hùng đã tách bến, hấn réo gọi.

- Hotel! Hotel! đi đâu vậy, cặp tàu trở lại, CHT kêu tất cả các tàu vào bến.

Hùng bực máy định trả lời nhưng suy nghĩ sao lại thôi, chàng buồn bã bây giờ biết nói gì đây, chàng cũng muốn ở lại chờ xem đơn vị tính sao, nhưng khổ nỗi ông CHT muốn ở lại, nên không có kế hoạch di tản, mặc dầu chiếc tàu Mỹ nằm chình ịch ngay trước mặt, với số lượng tàu bè hiện hữu đủ sức để di tản cả Hải Đội, chàng phân vân đi thì mang tiếng bỏ anh em, nhưng vào thì chắc chắn sẽ bị kẹt ở đây, trong người không có một xu thì làm sao trở về nhà được, mà cho dù chàng có trở vào những anh em trên tàu chưa chắc đã chịu, bao nhiêu ý nghĩ lẩn quẩn trong đầu, và lời của Thiếu Tá CHT cách đây mấy ngày, "Chính phủ nào lên thì mình cũng làm việc như thường" vẫn còn văng vẳng bên tai, chàng tự nhủ thầm, họ có cho mình làm việc không? đâu có đơn giản như vậy, rồi chợt nghĩ đến màn "cải cách ruộng đất" ở ngoài Bắc trước năm 1954, và thảm cảnh tết Mậu Thân ở Huế năm 1968, ở lại cái chết nhiều hơn cái sống, mà chưa chắc đã được gặp mặt thân nhân, nên chàng quyết định phải rời khỏi nơi đây, tìm đường về Sài Gòn, càng sớm càng tốt để ông bà cụ được an tâm thấy con cái đầy đủ trở về, để xem Dung bây giờ ở đâu, có còn nơi nhà trọ (?), chàng thầm mong nàng đã trở về gia đình nàng, như vậy an toàn và đỡ phần lo lắng, nhưng trước hết phải đưa những người trên tàu ra ngoài tàu Mỹ đã, trên đường ra chàng đón thêm khoảng chục người trên các ghe đánh cá nhỏ.

Mới đầu Tân đòi vào Rạch Giá, bây giờ lại đổi ý leo qua LCM để lên tàu Mỹ, chỉ còn Nhiên và một người nữa theo chàng trở vào, chạy được chừng hơn tiếng đồng hồ, vớt thêm một số vừa dân lẫn quân trên các ghe đánh cá nhỏ, phần lớn các quân nhân ở Phú Quốc vì sợ tù nhân VC trả thù nên họ tìm mọi cách vào đất liền hay ra tàu Mỹ, bất kể thuyền to hay nhỏ. Qua khỏi đám hòn Tây, hòn Đông, chàng đẩy tay ga cho máy tiến nhanh con tàu nhẩy chồm lên chẻ từng đợt sóng làm đôi hất tung những lọn nước trắng xóa lên mũi tàu, gió lồng lộng thổi cuốn theo bụi nước tấp vào mặt chàng, thân tàu nghiêng ngả như một người say, say thời cuộc, rung động liên hồi, âm âm lướt tới, tự nhiên Hùng thấy buồn rười rượi, người sĩ quan Hải Đội cũng không còn réo gọi ra lệnh như hồi nãy, mà chỉ nhỏ nhẹ kêu gọi những tàu ở lại, hay đang trên đường vào bến kéo tàu thả trôi về, những lời buồn bã nửa như thì thầm với chính bản thân, nửa như đã chấp nhận sự bất lực không thể điều động được ai nữa, cũng như những người đang hối hả chạy ngược chạy xuôi ngoài kia, và những người vội vã leo lên tàu Mỹ cũng bất lực, đã mấy ai tự chủ được bản thân, để mặc những hành động trôi theo hoang mang, vô thức như những cánh lá bị cuốn hút trong cơn lốc định mệnh.

Đằng trước một chiếc thuyền đánh cá chạy ngược chiều trở ra, đứng trước mũi bóng dáng một quân nhân hải quân đang cầm cái mũ vấy lia lịa, Hùng đưa ống nhòm lên xem thì nhận ra cũng là một người quen, Hùng ngưng vận tốc, chiếc ghe tiến gần, tới sát bên người Tr/Úy trẻ cũng nhận ra quen, rồi chẳng đợi hỏi han hấn lệ làng nhẩy qua, vừa lấy được thăng bằng hấn đã hỏi ngay,

- Ông định đi đâu đây? cũng vẫn một câu hỏi, mà chàng đã nghe không biết bao nhiêu lần từ sáng tới giờ.

- Tôi vào Rạch Giá tìm đường về Sài Gòn. Hùng trả lời.

Hấn nhanh miệng,

- Ông vào làm gì nữa, tôi định về Biên Hòa đón ông bà già, chờ cả ngày hôm qua mà không có xe, đành phải trở ra lại, ông quay lại đi thôi. Rồi hấn tiếp.

- Đường về Sài Gòn nghe nói bị cắt mấy khúc lặn.

Câu nói của người bạn này đã cắt đứt tất cả hy vọng trở về gặp lại bố mẹ anh em, ông cụ sẽ lo lắng

lắm, mấy tháng trước cụ đã mất ăn mất ngủ chờ tin Đán, nay lại đến phiên chàng, cụ đã già còn sống được bao lâu, mà đến cuối đời cũng vẫn khỏe, không một phút giây thoải mái, chàng cảm thấy buồn rười rượi, khung trời trước mặt bỗng nhạt nhòa, rồi thấy mằn mặn bờ môi, không biết đó là nước biển hay nước mắt đã tuôn rơi. Chẳng còn hy vọng gì đi bằng đường bộ nữa, cũng không muốn mất thêm thì giờ, chỉ còn mỗi cách giữ con tàu này làm cứu cánh vậy, nhưng đường biển thì đến thuở nào mới về tới nhà... Nhưng đâu sao có tàu còn hơn không, chàng có thể dùng con tàu này lần mò về Vũng Tàu hay bất cứ cửa nào có thể xâm nhập Định An, Trần Đề, Xoài Rạp, Cổ Chiên... và từ đấy sẽ lần mò đường bộ về Sài Gòn. Nghĩ vậy chàng đành quay tàu ra khơi trở lại, Người Tr/Úy trẻ tỏ ý muốn ra tàu Mỹ và khuyên chàng đi luôn, Hùng nghĩ đó cũng là cách tốt để giải quyết đám người trên tàu, vì phần lớn tất cả đều muốn đi, và một hai người thì dễ dàng lẩn tránh hơn.

Càng tới gần chiếc thương thuyền Challenger thì càng thấy nhiều thuyền bè không người trôi lềnh bềnh trên mặt biển, có cả vài tiểu đỉnh PCF... Ghé cặp sau đuôi chiếc LCM cho mọi người qua, Nhiên từ trước tới giờ vẫn muốn bám sát chàng, bây giờ cũng do dự và đổi ý xách gói leo qua, Tân vẫn còn trên chiếc LCM và chưa lên được tàu lớn.

Trời về chiều, gió càng lúc càng mạnh và sóng càng lớn, thuyền bè trôi lên, hụp xuống va chạm nhau ầm ầm, khiến không ai có thể lên bằng cầu thang được, tàu lớn phải thả thang dây xuống, nhưng cũng vô ích vì sóng nhồi dập dữ quá, sau cùng họ phải dùng cần trục thả lưới xuống và kéo người lên như bốc dỡ hàng hóa, tuy chậm nhưng an toàn hơn. Thời gian chờ đợi khá lâu, đã đến 4 giờ chiều mà người lên thì chẳng được bao nhiêu vì sóng to, gió lớn, cộng thêm sự hỗn loạn, đàn bà trẻ em đã chậm chạp mà lại còn chen lấn giành nhau, khiến cho việc bốc người càng trì trệ hơn, trong khi đó thuyền bè mỗi lúc vẫn mỗi đổ ra nhiều, thấy mọi người ra đi Hùng nửa cũng muốn đi theo nhưng ngược nhìn lên tàu, toán lính Thủy Quân Lục Chiến Mỹ giữ an ninh chĩa những họng súng M16 đen ngòm xuống thuyền bè phía dưới, một vị Linh Mục VN ở trên tàu dùng loa phóng thanh cầm tay theo lệnh của Mỹ yêu cầu tất cả mọi quân nhân VN thay đổi quân phục, vứt bỏ khí giới xuống biển trước khi lên, câu nói được lặp đi lặp lại thường xuyên. Hùng thầm nghĩ buồn cho thân phận nhược tiểu, dòng máu bông bột của tuổi trẻ và niềm tự ái dân tộc trời dấy, chàng quay vào phòng lái đề máy, tiếng máy nổ bập bùng hòa trong sóng nước, Tân, Nhiên đang bám trên thành chiếc LCM chừng như cũng nản chí vì chờ đợi, và nhất là Nhiên còn kẹt vợ và năm con ở Cát Lở có lẽ không đành lòng đi nên lại quay trở về tàu, Nhiên hỏi.

- Ông thầy định đi đâu.
- Tôi tính về Vũng Tàu.

Tân xen vào

- Có về Vũng Tàu nổi không?
- Chưa đi bao giờ nhưng chắc có lẽ được.

Tân tiếp,

- Ông liệu chừng mấy ngày thì tới.
- Tôi đoán cũng phải mất ba ngày ba đêm.

Nhiên nói,

- Tàu mới lãnh đầu hôm kia, tôi nghĩ đủ về Vũng Tàu.

Hùng ngắt lời

- Anh quên là tàu chạy từ sáng tới giờ sao, nhưng ăn thua gì, đủ tới được cửa nào tôi tấp vào cửa đó.

Hùng lùi tàu ra khỏi đám thuyền bè hỗn độn, cũng trong lúc ấy chiếc LCM bị đứt dây trôi dạt ra sau, kéo theo hàng chục chiếc thuyền đánh cá vây quanh, thân tàu bị sóng nhồi đập vào đuôi tàu lớn, cột cờ và radar bị gãy, nhân viên LCM không còn ai nữa, vài thủy thủ HQ cố gắng cho nổ máy nhưng không được, những người trên tàu hốt hoảng dùng loa kêu cứu, Hùng đành quay tàu lại cố gắng kéo chiếc LCM trở về vị trí cũ, vị Linh Mục trên tàu cảm ơn thuyền trưởng và thủy thủ đoàn 3808, khi tháo dây buộc ra thì lại có một chàng thủy thủ trẻ nhảy từ bên chiến LCM qua, chàng thủy thủ này nhỏ con và còn quá trẻ chạy vào hỏi.

- Tr/Úy đi vào bờ hả?
- Không, tôi về Vũng Tàu, cậu có đi không? Hùng hỏi lại.

Người thủy thủ nói:

- Dạ, bây giờ đi đâu cũng được..
- Nhưng tại sao cậu không chờ lên tàu Mỹ?
- Em biết gì đâu, thấy người ta đi thì em cũng đi vậy thôi, nhưng đi Mỹ biết làm gì mà sống, có biết chữ nào đâu, chàng lính trẻ điểm nọ cười thành thật trả lời.

Hùng hỏi.

- Cậu tên gì?
- Dạ Hiền Thế là trên tàu có tất cả bốn người, Hùng quay tàu nhắm hướng đảo Thổ Châu (Poulo Panjang) mà đi, Tân xuống dưới phòng ngủ, một lúc sau trở lên trong bộ đồ tiểu lễ trắng, quân phục chỉnh tề, tay cầm khẩu M16, vẻ mặt đầy tuyệt vọng. Hùng ngạc nhiên hỏi.

- Giờ này ông còn thay đồ tiểu lễ làm gì?

Tân thần thờ trả lời:

- Tới nước đường cùng rồi, tự tử chết quách cho rồi chứ còn sống làm gì nữa.

Nhìn cử chỉ của Tân, và nghe lời nói rất thật chứ không phải đùa, Hùng kiểm lời an ủi mặc dù trong thâm tâm cũng buồn không kém, chỉ trong khoảnh khắc đời sống đã trở nên thừa thãi, bốn phương vô định, không biết nơi đâu mà đi, bến nào mà về, cả một tương lai chỉ còn là con số không dành phó cho định mệnh.

- Ông có chết bây giờ cũng chỉ giải quyết riêng cá nhân ông thôi, chứ không giải quyết được gì cả, thân nhân của ông chẳng bao giờ biết được cái tin cuối cùng này, chi bằng ta cứ tìm cách lên về gần Sài Gòn rồi sau sẽ tính, những kẻ cầm quyền, những kẻ có trách nhiệm, có Tướng Tá còn bỏ quân chạy thoát thân trước, thì mình các kẻ việc gì phải chết. Hùng phân giải.

Tân nói:

- Nhưng có sống cũng bằng thừa mà thôi.
- Đành là như vậy nhưng chết còn lãng phí hơn, cuộc đời còn quá dài, ông xem trời nước mệnh mông, trên tàu đầy đủ cả ai làm gì được mình, tới đâu hay tới đó, sao lại phải tự vận chết khơi khơi. Hùng trấn an.

Nghe chừng như cũng có lý, Tân lặng thinh, Hùng tiếp,

- Tôi nói ông nghe, nếu mình về tới được Vũng Tàu thì tốt, còn không quay lại trốn ở mấy hải đảo này, chẳng ai biết đấy là đâu.

Nhiên thêm vào

- Tr/Úy Hùng nói có lý đó, ông xuống thay đồ nằm nghỉ một chút cho tỉnh.

Mặt trời đã xuống ở cuối chân mây giáp lằn ranh với biển cả, lằn ranh tranh chấp giữa ánh sáng và bóng tối, tròn xoe và chói lọi đỏ như một màu máu trở thành vàng vọt ma quái hắt lên từ vùng lằng lằng tím thẫm trên mặt biển mệnh mông, giống như cuộc đời của những người xa cơ thất thế đã vì lý tưởng Tự Do mà dang hiến, nửa chừng gãy gánh, tương lai là những lo sợ, hải hùng chờ đợi nếu ở lại và những mịt mùng vô định nếu ra đi, nửa bầu trời phương Nam mây đen che phủ, biển trời nổi lên làm một, chỉ một màu đen, đen như thân phận của những người chiến sĩ vô danh Việt Nam hôm nay, đêm nay thế nào cũng mưa lớn, Hùng tự nhủ thầm rồi chàng bàn với nhân viên tới đảo Thổ Châu tạm thời nghỉ ngơi, ăn uống vì từ sáng tới giờ chưa có chút gì vào bụng cả, nỗi lo sợ, niềm hoang mang đã làm mọi người quên đói, ở đó nghe ngóng tình hình chờ sáng mai hãy lên đường về Vũng Tàu hoặc tấp vào cửa sông nào đó là tốt nhất, mọi người đều đồng ý, trên hải trình thỉnh thoảng lại gặp một chiếc thuyền trôi lênh bênh, mà "chủ nhân và khách qua đò bất đắc dĩ" đã lên cả tàu Mỹ rồi.

Khi tới gần Thổ Châu thì cơn mưa đã trút xuống tầm tã và trời tối đen như mực, không thể thấy được gì bên ngoài, hơn là một bức tường đen khổng lồ phía trước, radar thì quá bết chỉ thấy lờ mờ, Hùng cho tàu chậm chậm tiến gần, tới lúc thấy có vẻ đã gần lắm rồi chàng bảo Nhiên và Hiền ra thả neo, neo rơi đến hết dây mà vẫn chưa đụng đáy, không biết vì dây quá ngắn hay hãy còn quá xa, nhưng Hùng không dám vào sát hơn vì lạ vùng sợ mắc cạn hay đụng đá ngầm, bởi cả bốn người trên tàu chưa ai hoạt động ở vùng này bao giờ, Hùng đành phải kéo neo lên cho tàu chạy men về phía bờ tây, bên đó bờ lõm vào như một cái vịnh nhỏ hình móng ngựa, rất tiện lợi cho tàu tránh sóng to gió lớn, ở giữa có bãi cát thoải thoải và nước trong veo trông thấu đáy thật đẹp, mà mùa hè năm 1971 chàng đã có dịp ghé thăm một lần, khi phục vụ trên chiếc y tế hạm Hàn Giang, HQ401 trong chuyến công tác chở sinh viên Sài Gòn ra du ngoạn, đảo thật đẹp và thơ mộng, trên trông toàn dừa giống hệt như cảnh ở Hạ Uy Di, chẳng biết bây giờ có đơn vị nào đóng ở đó không, khuya quá rồi đành liêu vậ.

Khi thả được cái neo xuống thì đã gần nửa đêm, trời vẫn mưa tầm tã, Hùng với tay mở máy truyền tin nghe thử xem có tin tức tàu bè nào ở đây không, dò tới dò lui bất chợt bắt được cuộc điện đàm của hai chiếc tàu chẳng hiểu là ai, nhưng nghe giọng nói của một người thì rất quen thuộc, rõ ràng là chàng sĩ quan trực của Hải Đội 4 sáng nay.

- November, đây Papa, máy chạy chậm chậm lại, tao không thấy đèn của mày đâu nữa, coi chừng lạc đó.
- Papa, November tao nghe, tao chạy trước mày không xa đâu, mắt thần tao vẫn thấy mày mà, đừng lo.
- Mưa lớn quá không thấy mẹ gì cả, không còn chiếc nào ở ngoài này nữa.

Hùng mừng rỡ vô cùng, hình như đó là Phong, chàng vội vàng gọi.

- Papa! November! Papa! November! đây Hotel nghe rõ trả lời.

Một thoáng im lặng, Hùng lại gọi,

- Papa! November! Papa! November! đây Hotel nghe rõ trả lời.

Không nghe trả lời, nhưng lại nghe hai tàu đối thoại,

- Ê Papa, có thằng Hotel nào đó gọi, Hotel là thằng nào vậy?
- November! mắt thần mày có thấy nó không
- Không, tao không thấy gì cả.
- Hay là nó núp trong hòn đá.
- Không biết, chắc đâu đó.

Hùng tiếp tục gọi xưng tên luôn cho rõ nhận nhau.

- Papa! November! Papa! November! có phải Phong không, Hùng đây, nghe rõ trả lời.

Vẫn không một tiếng đáp lại, và hai tàu tiếp tục đối thoại.

- November! nó gọi nữa đó, có lẽ thằng Hùng nhỏ con, mình tới đó đi.

Đến lúc này thì Hùng hoang mang thật sự, chàng bàn với Tân.

- Tại sao chúng nó nghe mình gọi, mà chúng nó không trả lời, tôi nghi chắc là Hải Đội đi tìm tàu kéo về.

Tân cũng nói,

- Chắc là vậy, nghe tiếng giống thằng nào hồi sáng gọi trên máy, tụi nó tới đây nghi là có chuyện.

Hùng nói.

- Tôi cũng e vậy, vì tụi nó cố tình không liên lạc với mình, nếu tụi nó bắt mình về mà mình không nghe sợ là có nổ súng. Dầu sao cũng là bạn bè cả không lẽ bây giờ lại bắn nhau, thôi nhỏ neo tránh đi cho rồi.

Hiền đang nấu nước chuẩn bị làm mấy gói mì cho anh em dần bụng, còn Nhiên từ nãy giờ ngồi yên lặng, nghe đối đáp, anh chàng coi mọi cũng sợ nổ súng nên chen vào.

- Tôi với thằng Hiền ra kéo neo nghe ông thầy.

Rồi không đợi trả lời Nhiên kêu Hiền ra phụ kéo neo. Hùng đề máy và cho tàu tiến ra khơi trở lại, vừa ra khỏi vịnh chừng hơn hải lý thì đã nghe.

- Papa! tao thấy hình như có một con cá bơi ra.
- Thiệt không, tiếp tục theo dõi xem.
- Đúng rồi, một con cá nhỏ.

Hùng thử nhìn trên radar xem có thấy gì không nhưng chẳng thấy được gì, radar trên tàu quá tệ.

- Papa! tao thấy nó rõ rồi.
- Mà thấy nó đi đâu
- Nó đi về hướng 1 giờ
- Mà có gần nó không
- Còn cách xa, hình như nó chạy lẹ lắm.

Hùng chẳng buồn lên tiếng nữa, chàng tăng tốc độ lẹ hơn trục chỉ hướng Tây Nam 230 độ mà chạy tránh xa vùng hoạt động này cho chúng khỏi theo, tránh những ngộ nhận không cần thiết trong giây phút tàn cuộc này, mặc dù chẳng nhìn thấy gì bên ngoài nhưng chắc chắn một điều là không thể bị mắc cạn hay đụng đá ngầm giữa biển khơi mênh mông này được, trời vẫn mưa lớn, nhưng không biết mưa có rửa sạch những tang tóc của chiến tranh, những loang lổ của cuộc đời, những hận thù chiến tuyến, nhưng hình như đã trôi sạch tình người, chỉ còn lại những hoài nghi và sợ sệt. Khoảng chừng 15 phút sau thì nghe tiếng của chiếc Nobember, "mất thần tao hết thấy nó rồi, nó chạy lẹ quá".

Người ta lo chạy giặc, nhưng Hùng suốt đêm qua lo lẫn tránh không biết có phải thù mới hay không nhưng là bạn cũ, những người cùng binh chủng, cũng chỉ tại vì mới ra đây nên không biết ai, và cũng chẳng ai biết mình, nếu không phải vì mục đích tìm kiếm tàu mang về thì chắc có lẽ là cả hai bên đều ngờ vực lẫn nhau.

Quả thật người buồn cảnh có vui đâu bao giờ, cho dù ánh bình minh đang ló dạng ở phương Đông báo một ngày mới đầy nắng ấm, ánh nắng giát trên từng triền sóng long lanh như ngàn chiếc tấm bạc, những triền sóng dài thườn thượt đưa con tàu lên tuốt đỉnh cao rồi lại kéo xuống sâu thăm thẳm chừng như muốn nuốt gọn cả con tàu bé nhỏ, nhưng giây phút này tâm không yên, lòng không động có ai còn lòng dạ nào mà thưởng thức cảnh đẹp, bây giờ Hùng thấy mình đang ở giữa biển khơi mênh mông, chẳng biết chỗ nào vì đâu có gì để định vị trí, đoán chừng đã xa hải phận Việt Nam lắm rồi, vì radio không còn bắt được đài nào cả, Tân, Nhiên và Hiền cũng đã thức giấc, mọi người ngơ ngác nhìn chung quanh, buồn vui pha lẫn, vui vì đã sống qua được một đêm đen, đúng là đêm ba mươi có khác, và mặt trời đã lên phá tan tăm tối, buồn vì nhớ nhà, nhớ quê tuy chưa hẳn đã mất quê hương, đến lúc này mọi người mới thấm mệt và đói, cả ngày hôm qua không có chút gì trong bụng, Nhiên đi pha cà phê còn Hiền đi nấu mì, nấu theo kiểu dã chiến và phải ngồi ôm cái cà mềng không thì nó nhảy xuống sàn, thả tàu trôi lênh bênh bốn anh em ngồi ăn sáng, chia nhau từng ngụm cà phê nóng, những giọt cà phê đen ngọt lịm từ đầu lưỡi chảy đến tận cuối cổ, mùi thơm, chất đắng xen lẫn vị ngọt làm mọi người tỉnh hẳn ra, quên hết những chông gai sẽ đến. Sau bữa cà phê sáng với mì gói, Hùng lấy tấm bản đồ hải hành duy nhất có trên tàu trải lên bàn, bản đồ này bao gồm từ vùng Phú Quốc xuống tới tận hòn Khoai, chàng bàn với anh em, mình mới đi được 6-7 tiếng, chưa xa lắm đâu, bây giờ nếu quay trở lại trục 90 độ, thì đêm nay tôi nghĩ mình sẽ tới vùng hòn Khoai, bốn anh em đều đồng ý, và con tàu lại quay ngược về.

Khi quay về gần hải phận quê hương trời cũng đã xế trưa, Tân mở radio bắt được đài Sài Gòn, và lời đầu tiên nghe được là giọng nói đanh thép của cô Xướng ngôn viên kêu gọi ngụy quân, ngụy quyền mang tàu trở về đầu hàng thì sẽ được cách mạng và nhân dân khoan hồng...Khoan hồng đâu chưa

thấy, nhưng những lời lẽ mang đầy tính cách đe dọa, Tân và Hùng nhìn nhau, tinh thần căng thẳng, và cùng ngẫm hiểu, bây giờ họ đã kiểm soát mọi nơi rồi, khó mà lọt vô lắm, e là trở về sẽ bị bắt liên tại chỗ, gia đình chưa biết tin thì đã vô tù rồi, Hùng nói cho anh em biết ý nghĩ của mình, Tân nảy ý định đi Singapore hẳn nói có người chị bà con ở đó, sang đó sau này liên lạc với Sài Gòn cũng dễ dàng hơn, thế là cả bốn lại đổi ý quay đi Singapore, thực ra thì chỉ có Hùng và Tân quyết định thôi, còn Nhiên và Hiền thì lúc nào cũng "Ông thầy đi đâu tôi đi đó" Hùng lại quay tàu trực chỉ hướng 220 độ.

Suốt cả ngày mông một đến trưa ngày mông hai, con tàu nhỏ bé vẫn không thể định được hướng đi rõ rệt, tiếp tục thay đổi trục la bàn từ 220, lộn lại 90, rồi lại 270... lênh đênh giữa vùng biển nước mênh mông trong vịnh Thái Lan, dù đã có lúc Tân cầm trái lựu đạn rút chốt để buộc Hùng phải tìm một chọn lựa dứt khoát, những lúc đó Hùng lại cố dịu, tìm cách giải hòa, có lúc lại giao tàu cho Tân tự quyết định đi đâu thì đi, nhưng chỉ được vài tiếng sau Hùng lại lấy tay lái, ra đi thì nhớ gia đình, nhất là nhớ người yêu, chẳng biết giờ này Dung ra sao, có lẽ nàng vẫn đợi chàng trở về, nhưng về thì lại sợ, trước sau cũng chẳng gặp được người yêu, chết thì không biết nhưng ngòi tù thì cầm chắc trong tay, nên chẳng có quyết định nào kéo dài lâu hơn được nửa ngày, như mặt trời và mặt trăng vẫn tiếp tục thay nhau đổi ngôi chiếm đoạt địa cầu. Xế trưa ngày mông hai Hùng bảo Nhiên đo đầu thì chỉ còn lại hai tắc trong cả hai bình, chung quanh biển nước bao la, chẳng biết vị trí con tàu nằm đâu, hay đã trôi dạt ra tuốt biển Đông, Đông hay Tây hướng nào gần hơn. Đến lúc này Hùng mới thấy hối tiếc phải chi đêm đó mình cứ chờ gặp hai chiếc tàu kia xem là ai, hay là chạy về hòn Khoai thì bây giờ có lẽ mình đã tấp vào đâu đó rồi, nhưng bây giờ thì đã quá xa, chàng mơ ước một cánh hải âu, một hoang đảo để có thể tấp vào như hai người lính Nhật Bản trốn trong rừng ở Guam 26 năm sau đệ nhị thế chiến mới được tìm ra, ngày mai là đâu, dưới đáy biển sâu hay vẫn là những ngọn sóng mịt mùng bất tận xô tới đưa lui, tương lai! gia đình! đất nước! ai gây đại họa này..!?!

(Ghi Chú: Tên các nhân vật trong chuyện chỉ là tưởng tượng, xin tránh ngộ nhận nếu có sự trùng hợp.) Từ Linh

Năm 2000 (nhớ về ngày 30-4-75)
